

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 8 – 2022
Về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành – Bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2022/ TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc: “ *Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 23/2022/TB-XX ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1982 – Vắng mặt;

Bị đơn: Anh Lê Phú K, sinh năm 1981 – Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Tổ 07, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N trình bày:

Theo quyết định công nhận kết quả hoà giải thành số 02/2022/QĐCNKQHG-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái thì chị và anh Lê Phú K đã thuận tình ly hôn; về nuôi con: Anh Lê Phú K được giao trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Tiến K1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

số tiền là 5.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, hình thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh K không thực hiện đầy đủ trách nhiệm nuôi con của mình, nhiều lần để cháu K1 ở nhà một mình qua đêm nên chị phải đón cháu về để trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện chị là giảng viên công tác Trường C, có thu nhập, có nơi ở ổn định, có nhiều thời gian để chăm sóc con tốt hơn nên chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu K1 từ anh K sang chị, chị yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Lê Phú K vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh Lê Phú K có hộ khẩu thường trú tại tổ 07, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lê Phú K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Theo chị N, sau khi ly hôn mặc dù được Tòa án giao là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K1 nhưng anh K không thực hiện đầy đủ trách nhiệm nuôi con của mình, nhiều lần để cháu K1 ở nhà một mình qua đêm nên chị phải đón cháu về để chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hiện chị N là giảng viên công tác Trường C, có thu nhập, có nơi ở ổn định, có nhiều thời gian để chăm sóc con tốt hơn nên chị đề nghị Tòa án thay người trực tiếp nuôi con đối với cháu K1 từ anh K sang chị.

Xét thấy nghĩa vụ trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên là cháu Lê Tiên K1 khi ly hôn Tòa án đã giao cho anh Lê Phú K. Tuy nhiên,

sau khi ly hôn theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, cháu K1 hiện đang được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh K không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực nuôi con của chị N. Do vậy, để phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu K1 được ở cùng chị N và phù hợp các quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con từ anh K sang chị N, nên giao cháu K1 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đối với con chưa thành niên, cha mẹ vẫn phải có nghĩa vụ với con, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N được chấp nhận, cần buộc anh K phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị N, anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84; 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh N về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, với bị đơn anh Lê Phú K.

Giao cháu Lê Tiến K1, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2008 cho chị Phạm Thị Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Phú K phải cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh K chậm thi hành, thì hàng tháng anh K còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Lê Phú K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau

khi ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con (anh K chưa nộp). Trả lại cho chị Phạm Thị Thanh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0000304 ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Thanh N, anh Lê Phú K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến